

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường

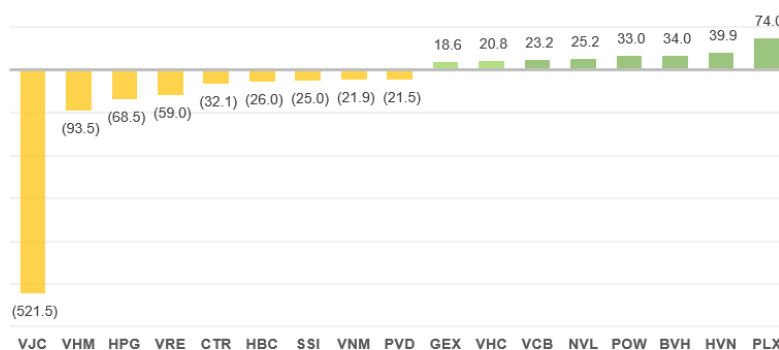


Thị trường duy trì xanh nhẹ trong hầu hết phiên giao dịch nhưng đột ngột đảo chiều mất điểm cuối ngày. Buổi sáng nhóm cổ phiếu trụ ngân hàng có sự phục hồi khá tốt nhưng sau đó lại suy yếu dần. Ngoài ra thị trường đảo chiều có liên quan đến nhóm big cap như VIC, VNM, GAS, SAB khi hầu hết bị bán mạnh trong phiên ATC. Khối ngoại mua ròng với nhóm ngân hàng nhưng chủ yếu là mua vào với nhóm ngân hàng thương mại STB, HDB, SHB trong khi lại bán ra mạnh BID, CTG.

Khối ngoại bán ròng đến 766 tỷ đồng, riêng GDTT của VJC bán ra 705 tỷ. Ngoài VJC khối ngoại còn bán ròng khá mạnh **VHM(-33.8 tỷ)**, **VNM(-28.7 tỷ)**, **HBC(-27.9 tỷ)**. Phía mua ròng có **BVH(13.8 tỷ)**, **NVL(8.9 tỷ)**, **HDB(8.2 tỷ)**, **VIC(5.1 tỷ)**. Điềm qua trong tuần này có thể thấy khối ngoại bán ròng khá mạnh ở nhóm Vingroup tập trung ở VHM và VRE. Đây là nguyên nhân chính khiến hai cổ phiếu này mất giá mạnh. Phía ngược lại nhóm cổ phiếu sở hữu nhà nước chi phối như HVN, PLX, POW lại đang được khối ngoại tham gia mua mạnh.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

BVH	13.8
NVL	8.9
HDB	8.2
VIC	5.1
KBC	4.7
CDN	4.0
BMP	2.3
STB	2.3
SSI	(7.3)
PVS	(8.2)
MSN	(9.1)
HPG	(18.3)
HBC	(27.9)
VNM	(28.7)
VHM	(33.8)
VJ	(690.1)



Trong ngày có TN1- CTCP Thương mại dịch vụ TNS Holdings niêm yết 13.3 triệu cổ phiếu. TNS Holdings là một thành viên của CTCP Đầu tư TNG Holdings Việt Nam, thành lập từ tháng 10/2014 có vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. TNS Holdings có 5 công ty con hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ quản lý BĐS, Dịch vụ bảo vệ, vệ sinh công nghiệp và tổ chức, xúc tiến thương mại.

Vnindex 969.34

▼ -2.2 (-0.23%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
NVL	56,330	60.1	1.69
EIB	22,253	18.1	1.69
HDB	26,830	27.4	1.48
SAB	168,978	263.5	1.23
FPT	27,334	44.6	1.02
HVN	58,150	44.9	1.01
TCB	80,247	23.0	0.88
DHG	15,101	115.5	0.87
VJC	67,268	124.2	0.57
VRE	81,509	35.0	0.57
VPB	45,204	18.4	0.55
BVH	54,319	77.5	0.52
STB	21,283	11.8	0.43
VCB	251,091	67.7	0.30
SSI	12,780	25.1	0.20
KDH	12,814	31.0	0.16
MWG	38,818	87.6	0.11
BHN	22,948	99.0	-
POW	36,767	15.7	-
TPB	20,456	24.1	-
CTG	76,888	20.7	-
ROS	17,000	30.0	(0.17)
VIC	367,036	115.0	(0.17)
MBB	45,694	21.2	(0.24)
HNG	13,613	15.4	(0.32)
PNJ	17,736	106.2	(0.47)
GAS	206,898	108.1	(0.55)
BID	108,715	31.8	(0.63)
VNM	228,995	131.5	(1.05)
VHM	276,670	82.6	(1.20)
HPG	67,965	32.0	(1.54)
MSN	99,449	85.5	(2.06)
PLX	75,091	64.8	(2.99)



Chỉ số Vnindex vẫn đang theo xu hướng giảm ngắn hạn hiện đã gần -2% so với đỉnh 990. Vùng hỗ trợ chính quanh 960 khá quan trọng và có thể chỉ số Vnindex kiểm định lại vùng này trong 1,2 phiên cuối tuần. Việc điều chỉnh của thị trường đã được dự báo trước đó và hiện tại nhiều cổ phiếu đã gần chạm các vùng hỗ trợ quan trọng như các cổ phiếu blup chip FPT, VRE, BID, MBB, CTG. Càng gần các ngưỡng hỗ trợ mạnh thì lực cầu sẽ gia tăng mạnh hơn và dòng tiền kỳ vọng sẽ tích cực trong những phiên tới. Nhà đầu tư lướt sóng có thể chờ giải ngân trở lại ở những cổ phiếu mục tiêu tại các vùng giá này.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
BID	31.8	-4.8%	Đi ngang	32	34	30-32	-0.6%
VRE	35.0	-0.8%	Tăng	35	38	34-35	0.0%
PHR	58.1	-3.2%	Tăng	58	70	58-60	0.2%
ACB	29.1	-1.4%	Đi ngang	29	31.5	28-29	0.3%
MBB	21.2	-2.1%	Đi ngang	21	22.3	20-21	0.7%
CTG	20.7	-4.0%	Đi ngang	20.5	22.1	20-21	0.7%
FPT	44.6	-2.5%	Tăng	44	47	42-44	1.3%
SSI	25.1	-3.5%	Giảm	24.7	27	24-25	1.6%
STB	11.8	-1.7%	Đi ngang	11.6	13	11.5-12	1.7%
VCB	67.7	0.1%	Tăng	65.5	68.5	65-66	3.4%
HCM	24.9	-2.5%	Đi ngang	24	28	23-24	3.5%
MWG	87.6	0.0%	Đi ngang	83.5	90	82-84	4.9%

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% <i>Doanh thu</i>	Lợi nhuận Q1.2019	% <i>Lợi Nhuận</i>
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SFG	2.38
DIG	2.52
TDH	2.52
LGL	2.57
SZL	2.64
CCL	2.98
BMC	3.81
SRC	3.85
HAR	4.04
SAV	5.94
TVT	6.49
LMH	6.88
TIP	6.90
STG	6.98
CDO	11.11

Top tăng giá HNX

HUT	3.45
APS	3.57
NSH	3.70
L14	3.93
TIG	5.41
TFC	5.45
S99	5.48
DDG	5.86
API	6.51
KLF	6.67
TV4	6.85
PVX	8.33
SCI	9.48
BII	11.11
NHP	16.67

VNM - CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk - Ngày 05/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 06/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/6/2019.

L10 - CTCP Lilama 10 - Ngày 29/5, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền cho cổ đông theo tỷ lệ 10%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng vào 14/6/2019, và thanh toán bắt đầu từ 28/6/2019.

VDP - CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ - Ngày 19/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/8/2019.

HPG - CTCP Tập đoàn Hòa Phát - Ngày 04/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 05/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:3, tương đương HPG sẽ phát hành thêm hơn 637 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

DIG - Tổng CTCP Đầu tư phát triển Xây dựng - Đã thông qua việc thoái toàn bộ phần vốn góp 143.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Đầu tư phát triển Xây dựng DIC Thanh Bình, với giá trị hơn 457 triệu đồng cho ông Cao Văn Vũ.

HAH - CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - Ngày 04/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 05/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/6/2019.

NDN - CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng – HĐQT thống nhất thông qua việc bán ra 3,5 triệu cổ phiếu quỹ. Thời gian thực hiện giao dịch dự kiến trong tháng 6-7/2019 theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Nguyên tắc xác định giá là Giá bình quân 60 phiên giao dịch gần nhất.

VCS - CTCP Vicostone - Ngày 03/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 04/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/6/2019.

HTM - Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP - Sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần (gần 2 triệu cp, tương ứng tỷ lệ 99,99%) sở hữu tại CTCP Đầu tư Thương mại Hapro Đà Nẵng. Giá trị chuyển nhượng thỏa thuận lượng cổ phần nói trên là gần 20 tỷ đồng.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
DPR	44.2	7.5%	82,546	211,910	157%	74.3	83.5	31.2	44.2
VHC	93.5	0.0%	234,277	548,150	134%	56.6	62.9	84.1	101.3
VGI	27.2	2.6%	541,525	1,260,271	133%	60.5	53.8	12	29.2
HAR	4.1	17.1%	584,198	1,221,346	109%	67.8	82	3	5.3
HUT	3	-9.1%	1,226,007	2,161,953	76%	31.6	18.9	2.9	4.5
DTD	13.6	7.1%	102,767	175,228	71%	63.5	68.7	9.6	15.7
PVT	17	3.0%	322,734	546,980	69%	59.1	67.6	15.2	17.9
PHR	58.1	-3.2%	470,268	790,690	68%	58.1	42.6	29	62
DPG	39.6	1.3%	86,013	139,536	62%	52.7	49.9	28	41.7
MWG	87.6	0.0%	440,252	705,968	60%	62.6	37.2	80	88.7
MPT	3	-9.1%	489,816	779,559	59%	38.1	21.7	2.9	6.3
VCS	64.9	3.5%	115,898	183,517	58%	56.2	71.3	60.9	77.3
STK	25.7	0.4%	130,514	203,966	56%	63.7	69.1	13.7	26.1
DIG	14.3	1.4%	620,374	965,062	56%	42.6	40.7	13.4	16.6
GVR	12.5	5.0%	361,361	557,811	54%	62.6	76.2	9	12.8
DRC	20.9	-9.5%	367,281	562,766	53%	44	9.9	19.8	24.1
HCD	3.9	-9.3%	228,870	350,070	53%	26.1	8.2	3.9	5.9
BMP	47.3	2.4%	138,173	211,112	53%	53.8	75.6	44.5	58
POW	15.7	1.3%	1,784,173	2,676,760	50%	58.6	55.6	13.5	17.5
ANV	32.2	0.9%	617,590	905,900	47%	66.1	75.2	23.4	32.9
TNG	23.9	3.9%	980,232	1,430,377	46%	63.7	80.6	15.8	24.6
HSG	8.3	1.2%	3,370,859	4,734,372	40%	53.4	60.6	5.4	9.1
GMD	26.7	-1.1%	277,992	389,130	40%	52	26	25.1	29.1
DPM	18.3	-1.1%	266,800	372,420	40%	50.7	55.7	17	22.9
HDG	40.6	5.5%	360,032	496,138	38%	57.1	80.5	32.9	44.5
PNJ	106.2	-3.0%	333,026	449,870	35%	57.1	24.8	88.8	109.5
VHM	82.6	-4.5%	689,251	926,166	34%	31.1	2.8	72	96.7
EIB	18.1	-1.1%	185,656	248,242	34%	53.5	17	13.6	18.7
GEX	22.5	-0.4%	733,770	928,328	27%	49.7	74.9	20.4	26



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

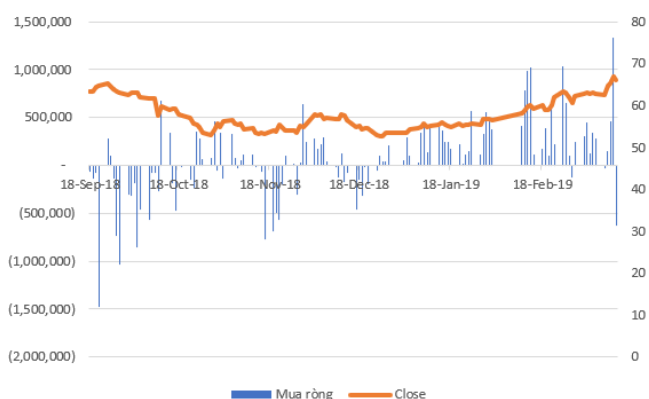
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
VNG	20.9	-3.7%	289,466	245,404	-15%	27	0	19.5	24.1
VHM	82.6	-4.5%	689,251	926,166	34%	31.1	2.8	72	96.7
CVT	19.1	-5.0%	148,356	92,030	-38%	27.6	2.8	15.9	23.1
SJF	3.3	-17.5%	656,930	811,432	24%	18.3	3	3.3	11.5
BID	31.8	-4.8%	1,039,931	897,470	-14%	38.7	4.6	31.1	37.3
PXS	4.9	-5.8%	201,926	119,482	-41%	45.7	5.6	3.7	5.9
HCD	3.9	-9.3%	228,870	350,070	53%	26.1	8.2	3.9	5.9
AGR	3.6	-2.7%	146,069	69,112	-53%	39.3	8.7	3.1	4.2
CTG	20.6	-4.2%	2,475,905	1,966,382	-21%	42.2	9.2	17.9	24.1
LDG	9.1	-2.2%	913,496	733,836	-20%	39.1	9.3	8.9	13.5
MSN	85.5	-5.0%	396,086	461,326	16%	42.7	9.5	76.2	91.3
TVC	12.9	-3.7%	197,255	188,284	-5%	45.9	9.7	11.5	14.1
DRC	20.9	-9.5%	367,281	562,766	53%	44	9.9	19.8	24.1
CTD	112	-2.8%	154,458	61,548	-60%	29.7	10.1	111.1	161.5
VPB	18.4	-2.1%	1,613,398	1,175,106	-27%	38.1	10.3	18.3	22.7
OIL	12.9	0.0%	283,717	284,486	0%	45.7	11.1	12.5	15.5
HHS	3.6	0.0%	614,193	400,008	-35%	26.6	11.1	3.6	4.2
FCN	14.4	-2.7%	315,010	185,676	-41%	40	11.3	12.6	16.6
HAG	5.1	-1.9%	2,960,086	1,668,224	-44%	40.7	11.7	4.7	6.2
NTL	21.9	-11.0%	480,762	594,790	24%	46	12.1	13.6	24.9
NT2	27.2	-2.9%	162,850	161,762	-1%	46.7	13.1	24.1	30.5
MBB	21.1	-2.3%	2,476,099	1,719,388	-31%	43.5	13.2	18	22.4
HHP	17.1	-9.5%	181,834	223,880	23%	51.8	14.1	15	19.5
SSI	25.1	-3.5%	1,325,176	1,153,502	-13%	39.9	14.8	24.6	29.7
PPC	27	-3.9%	697,758	510,384	-27%	51.4	14.8	16.8	28.2
BFC	20.5	-3.3%	93,022	36,122	-61%	36.8	15.5	20.4	26.7
MPC	39.7	-7.7%	281,864	287,110	2%	38	15.6	34.1	46.3
TVB	18	-3.2%	117,459	118,916	1%	41.3	15.9	17.4	25



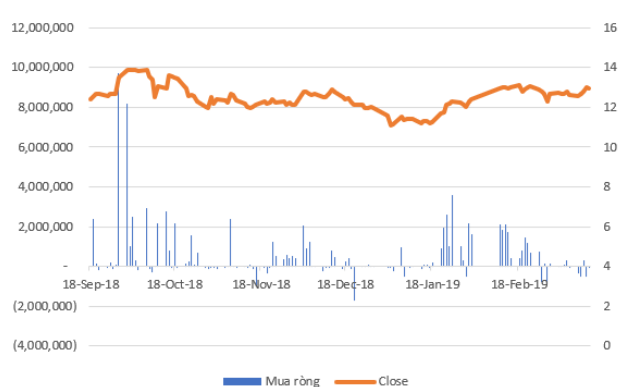
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.7	619,810	16.64	3.81	420,640	433,220	879,890,139	243,569	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.65	1,569,920	14.18	1.14	20	254,270	1,117,015,426	76,888	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	31.8	671,830	14.78	1.99	41,870	216,000	105,359,312	108,715	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	21.15	1,322,040	7.38	1.34	-	-	432,090,273	45,694	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	22.95	1,454,130	9.48	1.55	-	-	787,033,936	80,247	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	18.4	1,907,020	6.33	1.34	-	-	570,052,382	45,204	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.8	2,100,560	12.43	0.90	200,000	800	267,986,773	21,283	14.9%	950	13,066
EIB	HOSE	18.1	9,539,360	33.85	1.50	-	-	368,900,869	22,253	30.0%	535	12,046
HDB	HOSE	27.35	2,254,410	9.44	1.59	307,610	7,000	244,217,818	26,830	24.9%	2,897	17,154
TPB	HOSE	24.05	1,805,380	11.41	1.94	-	-	256,976,757	16,013	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.2	3,612,109	5.20	0.52	248,950	2,450	116,852,409	8,662	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	29.1	735,399	7.30	1.78	-	-	386,576,321	36,293	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.5	100	65.19	0.79	-	-	92,275	2,530	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8	817,335	6.25	0.59	-	100,500	37,238,676	6,000	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.4	5,100	16.51	1.58	-	-	1,138,530	11,220	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	18	212,662	6.43	1.32	-	-	115,710,712	9,585	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.6	300	14.30	0.91	-	-	57,001,000	3,391	17.8%	741	11,610
			28,627,465	15.12	1.45	1,219,090	1,014,240	5,744,133,608	764,378		1,995	14,321

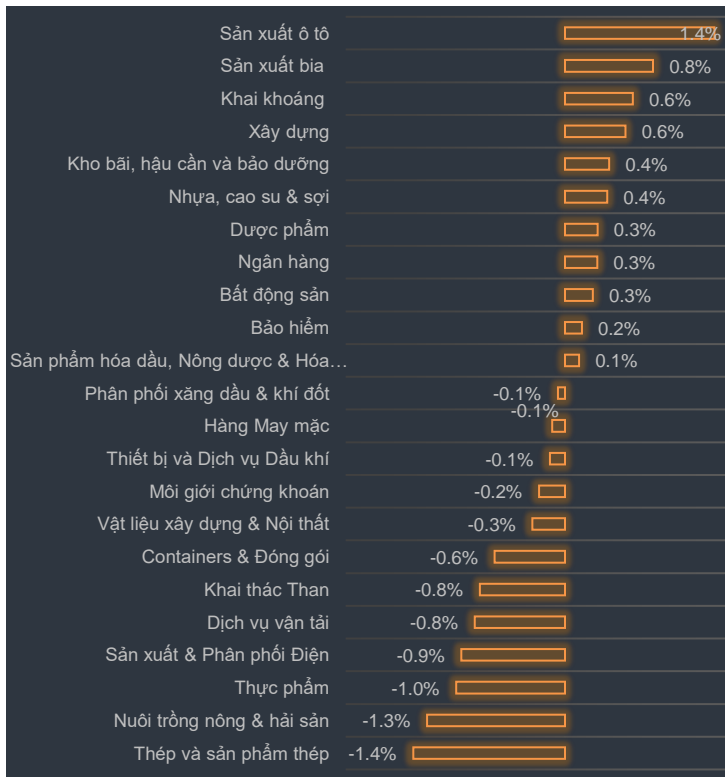
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



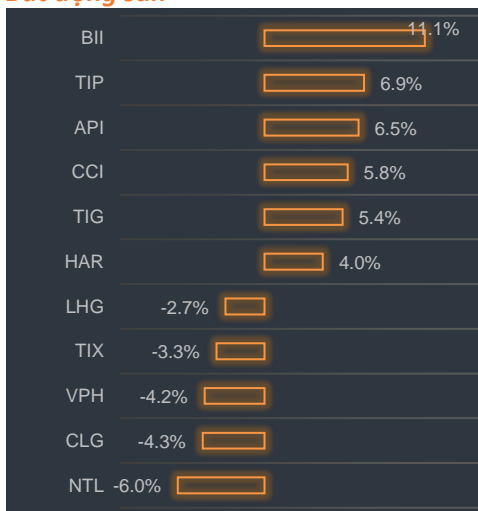
Tăng giảm ngành trong ngày



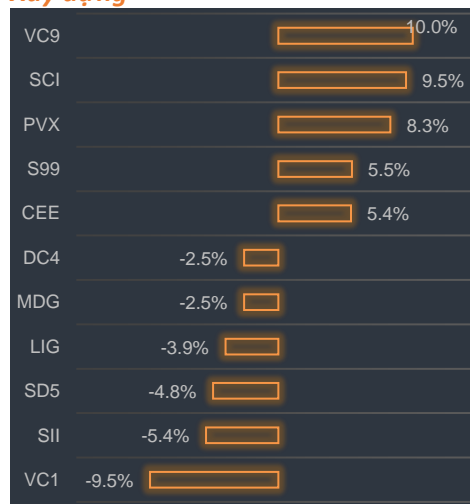
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, TIP, API
Xây dựng:	VC9, SCI, PVX
Dầu khí:	SFC, TDG, PVB
Chứng khoán:	PSI, APS, FTS
Ngân hàng:	EIB, HDB, SHB

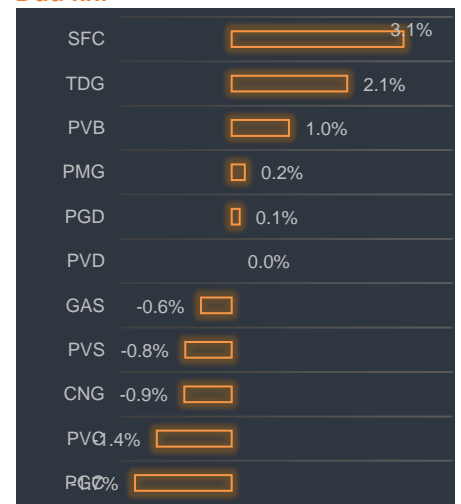
Bất động sản



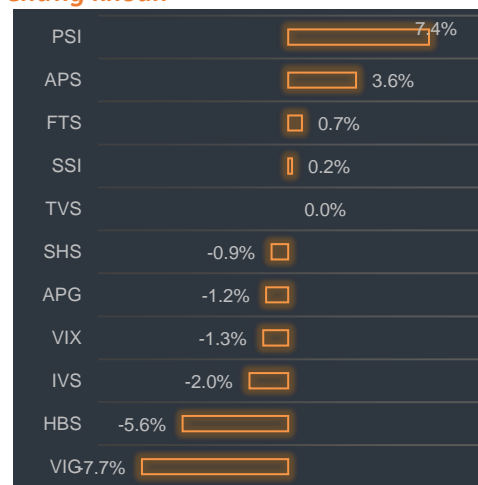
Xây dựng



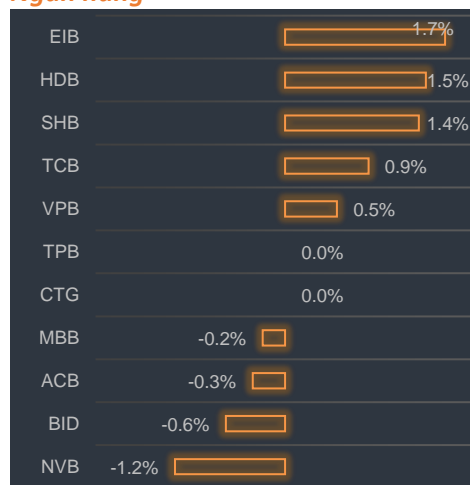
Dầu khí



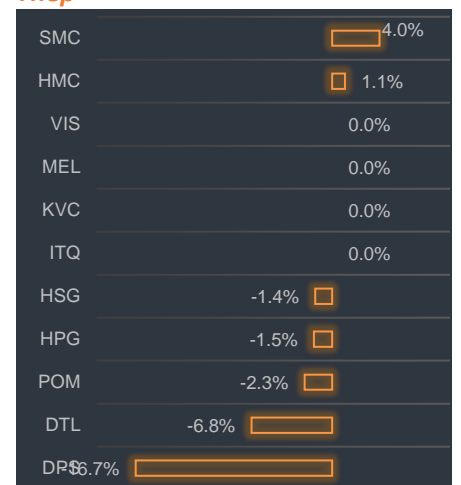
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931